

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN

Địa chỉ: 72 Nguyễn Huệ - Quận 1 - TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2013

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính riêng này, Công ty không áp dụng Chuẩn mực Kế toán Việt Nam 25 - Báo cáo tài chính hợp nhất và kế toán khoản đầu tư vào công ty con và Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 07 - Kế toán các khoản đầu tư vào công ty liên kết. Các chính sách kế toán liên quan đến việc ghi nhận và trình bày các khoản đầu tư vào công ty con và các công ty liên kết được trình bày dưới đây.

Tại thời điểm lập báo cáo, khoản mục tiền gửi của nhà đầu tư cho mục đích giao dịch chứng khoán được trình bày trên bảng cân đối kế toán của Công ty, cụ thể là được bao gồm trong các tài khoản tiền gửi ngân hàng do Công ty vẫn đứng tên các tài khoản này tại các ngân hàng thương mại.

Bảng cân đối kế toán riêng, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng, báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng, , báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu và thuyết minh báo cáo tài chính riêng được trình bày kèm theo và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức nhật ký chung.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá ba tháng kể từ ngày mua, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

2. Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính riêng theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác cùng với dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí trong kỳ.

3. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Khi tài sản được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và các khoản lãi lỗ phát sinh do thanh lý tài sản được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

4. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN

Địa chỉ: 72 Nguyễn Huệ - Quận 1 - TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2013

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị khấu hao lũy kế được xóa sổ và các khoản lãi lỗ phát sinh do thanh lý tài sản được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

5. Khấu hao và khấu trừ

Khấu hao và khấu trừ tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Máy móc thiết bị	3 năm
Phương tiện vận tải	6 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 5 năm
Phần mềm	3 - 5 năm
Quyền sử dụng đất vô thời hạn	không khấu hao

6. Thuê tài sản

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng trong kỳ theo phương pháp đường thẳng trong thời hạn của hợp đồng thuê.

7. Đầu tư vào chứng khoán và dự phòng giảm giá chứng khoán

Thông tư 95/2008/TT-BTC cho phép các công ty chứng khoán thực hiện hạch toán kế toán các khoản đầu tư chứng khoán theo một trong hai nguyên tắc là giá gốc hoặc giá trị hợp lý. Theo đó, công ty đã lựa chọn phương pháp giá gốc để ghi nhận các khoản đầu tư chứng khoán.

Chứng khoán kinh doanh và chứng khoán đầu tư dài hạn

Chứng khoán kinh doanh và chứng khoán đầu tư dài hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Các khoản cổ tức bằng tiền và trái tức nhận được trong kỳ được ghi nhận giảm giá vốn chứng khoán đối với khoản lãi dồn tích trước ngày mua và ghi nhận tăng doanh thu đầu tư đối với phần lãi kể từ ngày mua.

Dự phòng giảm giá chứng khoán

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá trị thị trường thấp hơn giá trị ghi sổ.

Giá trị thị trường của chứng khoán vốn niêm yết được xác định trên cơ sở tham khảo giá khớp lệnh (giá bình quân đối với Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, giá đóng cửa đối với Sở giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh) tại ngày 30 tháng 09 năm 2013.

Giá trị thị trường của các chứng khoán vốn chưa niêm yết được xác định trên cơ sở giá giao dịch bình quân trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) đối với các Công ty đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết, hoặc giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch được cung cấp tối thiểu bởi ba công ty chứng khoán tại thời điểm 30 tháng 09 năm 2013 đối với các công ty chưa đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng.

Các chứng khoán không có giá tham khảo từ các nguồn trên sẽ được đánh giá khả năng và mức độ giảm giá dựa trên việc xem xét tình hình tài chính và giá trị sổ sách của tổ chức phát hành tại ngày 30 tháng 09 năm 2013.

8. Đầu tư vào các công ty con

Các khoản đầu tư vào các công ty con được ghi nhận theo phương pháp giá gốc trên các báo cáo tài chính riêng của Công ty. Cổ tức được chia từ lợi nhuận sau thuế của các công ty con được ghi nhận là thu nhập trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN

Địa chỉ: 72 Nguyễn Huệ - Quận 1 - TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2013

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Các hợp đồng mua lại và bán lại

Những tài sản được bán đồng thời cam kết sẽ mua lại vào một thời điểm nhất định trong tương lai (các hợp đồng mua lại) không được ghi giảm trên báo cáo tài chính riêng. Khoản tiền nhận được theo các hợp đồng mua lại này được ghi nhận là khoản nợ phải trả trên bảng cân đối kế toán riêng và phần chênh lệch giữa giá bán và giá cam kết mua lại trong tương lai được ghi nhận là tài sản, hoặc chi phí, chờ kết chuyển và được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh riêng trong suốt thời gian hiệu lực của hợp đồng mua lại.

Những tài sản được mua đồng thời cam kết sẽ bán lại vào một thời điểm nhất định trong tương lai (các hợp đồng bán lại) không được ghi tăng trên báo cáo tài chính riêng. Khoản tiền thanh toán theo các hợp đồng bán lại này được ghi nhận là tài sản trên bảng cân đối kế toán riêng và phần chênh lệch giữa giá mua và giá cam kết bán lại được ghi nhận là doanh thu, hoặc khoản phải trả, chờ kết chuyển và được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh riêng trong suốt thời gian hiệu lực của hợp đồng bán lại.

10. Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

11. Trợ cấp thôi việc phải trả

Trợ cấp thôi việc cho nhân viên được trích trước vào cuối mỗi kỳ báo cáo cho toàn bộ người lao động đã làm việc tại công ty được hơn 12 tháng cho đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 với mức trích cho mỗi năm làm việc tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 bằng một nửa mức lương bình quân của giai đoạn sáu tháng tính đến thời điểm chấm dứt hợp đồng lao động theo Luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Từ ngày 1 tháng 1 năm 2009, mức lương bình quân tháng để tính trợ cấp thôi việc sẽ được điều chỉnh vào cuối mỗi kỳ báo cáo theo mức bình quân của sáu tháng gần nhất tính đến thời điểm lập báo cáo. Tăng hay giảm của khoản trích trước sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả kinh doanh.

12. Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty được hạch toán theo tỷ giá giao dịch của ngân hàng thương mại vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá bình quân liên ngân hàng tại thời điểm này. Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong kỳ và chênh lệch do đánh giá lại số dư tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

13. Cổ phiếu ngân quỹ

Các công cụ vốn chủ sở hữu được Công ty mua lại (cổ phiếu ngân quỹ) được ghi nhận theo nguyên giá và trừ vào vốn chủ sở hữu. Công ty không ghi nhận các khoản lãi/(lỗ) khi mua, bán, phát hành hoặc hủy các công cụ vốn chủ sở hữu của mình.

14. Phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam sẽ phân chia theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông.

15. Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Khi có thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ được ghi nhận dựa vào mức độ hoàn thành công việc. Trong trường hợp không thể xác định được kết quả hợp đồng

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN

Địa chỉ: 72 Nguyễn Huệ - Quận 1 - TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2013

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

một cách chắc chắn, doanh thu sẽ chỉ được ghi nhận ở mức có thể thu hồi được của các chi phí đã được ghi nhận.

Thu nhập từ kinh doanh chứng khoán

Thu nhập từ kinh doanh chứng khoán được xác định dựa trên mức chênh lệch giá bán và giá vốn bình quân của chứng khoán.

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Cổ tức

Doanh thu được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức bằng tiền của Công ty được xác lập.

Tiền cho thuê

Thu nhập từ tiền cho thuê tài sản theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

16. Phương pháp tính giá vốn chứng khoán tự doanh bán ra

Công ty áp dụng phương pháp bình quân gia quyền di động để tính giá vốn cổ phiếu tự doanh bán ra và phương pháp bình quân gia quyền để tính giá vốn trái phiếu bán ra.

17. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến phải nộp cho (hoặc được thu hồi từ) cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải trả khi doanh nghiệp có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và doanh nghiệp dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích lập báo cáo tài chính riêng.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ:

- ▶ Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch;
- ▶ Các chênh lệch tạm thời chịu thuế gắn liền với các khoản đầu tư vào công ty con, chi nhánh, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh khi có khả năng kiểm soát thời gian hoãn nhập khoản chênh lệch tạm thời và chắc chắn khoản chênh lệch tạm thời sẽ không được hoãn nhập trong tương lai có thể dự đoán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN

Địa chỉ: 72 Nguyễn Huệ - Quận 1 - TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2013

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ:

- ▶ Tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch;
- ▶ Tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ phát sinh từ các khoản đầu tư vào các công ty con, chi nhánh, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh khi chắc chắn là chênh lệch tạm thời sẽ được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán được và có lợi nhuận chịu thuế để sử dụng được khoản chênh lệch tạm thời đó.
- ▶ Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.
- ▶ Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán.
- ▶ Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Doanh nghiệp chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi doanh nghiệp có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế đối với cùng một đơn vị chịu thuế và doanh nghiệp dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

18. Các quỹ

Công ty sử dụng lợi nhuận sau thuế hàng năm để trích lập các quỹ theo quy định tại Thông tư 11/2000/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 1 tháng 2 năm 2000 như sau:

	Mức trích lập từ lợi nhuận sau thuế	Mức trích lập tối đa
Quỹ Dự trữ bổ sung vốn điều lệ	5%	10% vốn điều lệ
Quỹ Dự trữ bắt buộc	5%	10% vốn điều lệ

Các quỹ khác được trích lập theo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN

Địa chỉ: 72 Nguyễn Huệ - Quận 1 - TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2013

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**V. THÔNG TIN BÁO CÁO BỘ PHẬN QUÍ 3 NĂM 2013****1. Thông tin báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh:**

	Môi giới và dịch vụ khách hàng	Tự doanh	Kinh doanh nguồn vốn	Ngân hàng đầu tư và khác	Tổng cộng
Đơn vị tính: VNĐ					
Quý 3 năm 2013					
1. Doanh thu trực tiếp	44.806.034.399	54.923.899.635	93.862.204.497	5.955.043.395	199.547.181.926
2. Các chi phí trực tiếp	10.136.926.381	38.202.090.429	39.044.940.288	449.910.932	87.833.868.030
3. Khấu hao và các chi phí phân bổ	34.481.216.154	5.703.611.374	3.212.274.185	5.425.356.414	48.822.458.128
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thuế	187.891.864	11.018.197.832	51.604.990.024	79.776.049	62.890.855.768
Tại ngày 30 tháng 9 năm 2013					
1. Tài sản bộ phận trực tiếp	1.252.035.091.913	3.596.440.904.514	2.938.637.797.034	3.382.024.668	7.790.495.818.129
2. Tài sản bộ phận phân bổ	128.029.699.556	12.858.878.121	2.795.408.287	11.181.633.150	154.865.619.115
3. Tài sản không phân bổ					61.808.940.043
Tổng tài sản	1.380.064.791.469	3.609.299.782.635	2.941.433.205.321	14.563.657.818	8.007.170.377.287
1. Nợ phải trả bộ phận trực tiếp	858.458.041.880	117.900.518.815	2.033.031.500.628	4.927.829.127	3.014.317.890.450
2. Nợ phải trả bộ phận phân bổ	74.758.850.598	7.508.530.846	1.632.289.314	6.529.157.256	90.428.828.015
3. Nợ phải trả không phân bổ					26.373.911.454
Tổng công nợ	933.216.892.478	125.409.049.661	2.034.663.789.942	11.456.986.383	3.131.120.629.919

2. Thông tin báo cáo bộ phận theo lĩnh vực địa lý:

Hoạt động của Công ty mẹ chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN

Địa chỉ: 72 Nguyễn Huệ - Quận 1 - TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2013

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**VI. CÁC CHỈ TIÊU CHÍNH TRÊN BÁO CÁO TÀI CHÍNH****1. Tiền và tương đương tiền (đơn vị tính: VNĐ)**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	141.621.678	112.540.703
Tiền gửi ngân hàng	877.616.011.376	696.454.471.780
<i>Trong đó : Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán</i>	876.080.433.173	695.231.794.713
Các khoản tương đương tiền	1.385.000.000.000	1.015.730.000.000
Cộng	2.262.757.633.054	1.712.297.012.483

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒNĐịa chỉ: 72 Nguyễn Huệ - Quận 1 - TP. Hồ Chí Minh
BẢO CAO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2013

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Tình hình đầu tư tài chính (đơn vị tính: VNĐ)

Chỉ tiêu	Số lượng (CK)	Giá trị theo số kế toán	Giảm so với giá thị trường	Tổng giá trị theo giá thị trường
Tại ngày 30 tháng 9 năm 2013				
Chứng khoán thương mại	6.120.946	177.553.899.245	(62.556.414.152)	114.997.485.093
Cổ phiếu Niêm yết	2.062.919	71.045.923.061	(4.088.793.699)	66.957.129.362
Cổ phiếu Chưa Niêm yết	4.058.027	106.507.976.184	(58.467.620.453)	48.040.355.731
Trái phiếu	-	-	-	-
Đầu tư ngắn hạn khác	-	1.116.000.000.000	-	1.116.000.000.000
Tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng	-	1.116.000.000.000	-	1.116.000.000.000
Chứng khoán đầu tư	29.347.829	1.051.552.943.522	(56.078.764.578)	995.474.178.944
Chứng khoán sẵn sàng để bán	29.347.829	1.051.552.943.522	(56.078.764.578)	995.474.178.944
- Cổ phiếu Niêm yết	15.889.425	303.008.222.013	(23.775.511.988)	279.232.710.025
- Cổ phiếu Chưa Niêm yết	7.278.369	93.179.487.167	(32.303.252.590)	60.876.234.577
- Trái phiếu	6.180.035	655.365.234.342	-	655.365.234.342
Chứng khoán nắm giữ đến ngày đáo hạn	-	-	-	-
Đầu tư góp vốn	-	342.000.000.000	-	342.000.000.000
Đầu tư vào công ty con	-	342.000.000.000	-	342.000.000.000
Vốn góp liên doanh, liên kết	-	-	-	-
Đầu tư tài chính khác	12.673.997	548.516.990.000	(93.107.177.498)	455.509.812.502
Đầu tư dài hạn khác	12.673.997	548.516.990.000	(93.107.177.498)	455.509.812.502
- Công ty CP Cao Su Hoàng Anh	10.267.000	523.617.000.000	(92.403.000.000)	431.214.000.000
- Công ty CP XD VL và Đầu Tư Đại Việt	906.998	10.000.000.000	(704.177.498)	9.295.822.502
- Công ty CP Đầu Tư Đường Mặt Trời	1.499.999	14.999.990.000	-	14.999.990.000
Tại ngày 31/12/2012				
Chứng khoán thương mại	4.674.056	124.166.942.418	(46.103.253.040)	78.063.689.378
Cổ phiếu Niêm yết	1.156.294	30.864.387.266	(3.042.400.740)	27.821.986.526
Cổ phiếu Chưa Niêm yết	3.517.762	93.302.555.152	(43.060.852.300)	50.241.702.852
Trái phiếu	-	-	-	-
Đầu tư ngắn hạn khác	-	1.598.000.000.000	-	1.598.000.000.000
Tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng	-	1.598.000.000.000	-	1.598.000.000.000
Chứng khoán đầu tư	24.055.372	1.021.342.587.931	(69.959.771.647)	951.382.816.284
Chứng khoán sẵn sàng để bán	24.055.372	1.021.342.587.931	(69.959.771.647)	951.382.816.284

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN

Địa chỉ: 72 Nguyễn Huệ - Quận 1 - TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2013

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

11.095.569	261.537.866.418	(43.246.474.819)	218.291.391.599
6.654.768	93.179.487.170	(26.713.296.828)	66.466.190.342
6.305.035	666.625.234.343	-	666.625.234.343
-	-	-	-
-	-	-	-
-	-	-	-
12.666.999	342.000.000.000	(93.178.900.000)	342.000.000.000
12.666.999	342.000.000.000	(93.178.900.000)	342.000.000.000
10.267.000	548.616.990.000	(93.178.900.000)	455.438.090.000
900.000	548.616.990.000	(93.178.900.000)	455.438.090.000
1.499.999	523.617.000.000	(92.403.000.000)	431.214.000.000
-	10.000.000.000	(775.900.000)	9.224.100.000
-	14.999.990.000	-	14.999.990.000

- Chi tiết dự phòng Đầu tư Chứng khoán ngắn hạn

Chỉ tiêu	Số lượng (CK)	Giá trị theo số kế toán	Giảm so với giá thị trường	Tổng giá trị theo giá thị trường
Tại ngày 30 tháng 9 năm 2013	3.793.234	90.691.512.451	(62.556.414.152)	28.135.098.299
Chứng khoán thương mại				
Cổ phiếu niêm yết	6.749	141.906.216	(43.370.817)	98.535.399
SVC	418.273	4.182.730.000	(3.806.284.300)	376.445.700
NSP	20.007	2.823.043.208	(2.056.208)	2.820.987.000
VNM	6.054	253.765.058	(233.181.458)	20.583.600
BHV	66	3.137.007	(2.859.807)	277.200
DAC	39	1.571.509	(1.041.109)	530.400
VHL				
Cộng niêm yết	451.188	7.406.152.998	(4.088.793.699)	3.317.359.299
Cổ phiếu chưa niêm yết				
CTCP Đầu Tư Xây Dựng Delta AGF	200.000	2.000.000.000	(1.802.200.000)	197.800.000
CTCP Bất Động Sản Đại Nam	70.500	7.050.000.000	(7.050.000.000)	-
CTCP Eden	199.650	4.650.000.000	(3.252.450.000)	1.397.550.000
CTCP Phân Lân Văn Điện	2.608.912	65.182.927.878	(44.311.631.878)	20.871.296.000
CTCP Dược Viên Đông-DVD	2.866	117.720.575	(107.689.575)	10.031.000
Công ty CP đầu tư Kim Tự Tháp	260.118	4.284.711.000	(1.943.649.000)	2.341.062.000
Cộng chưa niêm yết	3.342.046	83.285.359.453	(58.467.620.453)	24.817.739.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN

Địa chỉ: 72 Nguyễn Huệ - Quận 1 - TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2013

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tại ngày 31/12/2012					
Chứng khoán thương mại			93.266.485.638	(46.103.253.040)	47.163.232.598
Cổ phiếu niêm yết					
DAC	47.366	2.251.325.570		(1.540.835.570)	710.490.000
NSP	418.273	4.182.730.000		(1.087.509.800)	3.095.220.200
Cổ phiếu khác	18.366	591.586.268		(414.055.370)	177.530.898
Cộng niêm yết	484.005	7.025.641.838		(3.042.400.740)	3.983.241.098
Cổ phiếu chưa niêm yết					
Công ty CP Đầu Tư Xây Dựng Delta AGF	200.000	2.000.000.000		(1.905.600.000)	94.400.000
Công ty CP Eden	199.650	4.650.000.000		(3.252.450.000)	1.397.550.000
Công ty CP Phân Lan Văn Điện	2.140.000	53.000.000.000		(35.880.000.000)	17.120.000.000
Công ty CP đầu tư Kim Tự Tháp	190.000	3.268.000.000		(1.558.000.000)	1.710.000.000
Công ty CP Truyền thông VMG	714.000	23.205.000.000		(357.000.000)	22.848.000.000
Cổ phiếu khác	2.869	117.843.800		(107.802.300)	10.041.500
Cộng chưa niêm yết	3.446.519	86.240.843.800		(43.060.852.300)	43.179.991.500
- Chi tiết dự phòng đầu tư chứng khoán dài hạn					
Chỉ tiêu	Số lượng (cp)	Giá trị theo sổ kế toán	Giảm so với giá thị trường	Tổng giá trị theo giá thị trường	
Tại ngày 30 tháng 9 năm 2013	9.294.270	158.291.158.962	(56.078.764.578)	102.212.394.384	
Chứng khoán sẵn sàng để bán					
Cổ phiếu niêm yết					
LAF	771.086	10.931.954.086	(7.230.741.286)	3.701.212.800	
PDN	1.134.734	38.486.638.584	(8.983.554.584)	29.503.084.000	
GIL	810.081	26.193.079.118	(7.561.216.118)	18.631.863.000	
Cộng niêm yết	2.715.901	75.611.671.788	(23.775.511.988)	51.836.159.800	
Cổ phiếu chưa niêm yết					
- Công ty CP Xây Dựng Công Nghiệp Descon	398.470	11.324.672.774	(7.539.207.774)	3.785.465.000	
- Cty Cp Địa Ốc An Lạc(*)	3.750.000	37.500.000.000	(5.651.250.000)	31.848.750.000	
- Công ty CP Kinh Viglacera Đáp Cầu	800.000	15.200.000.000	(13.826.400.000)	1.373.600.000	
- Cty CP Việt Tín	629.900	6.654.826.400	(1.602.398.500)	5.052.427.900	
- Công ty CP Khu du lịch Cát Bà	999.999	11.999.988.000	(3.683.996.316)	8.315.991.684	
Cộng chưa niêm yết	6.578.369	82.679.487.174	(32.303.252.590)	50.376.234.584	

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN

Địa chỉ: 72 Nguyễn Huệ - Quận 1 - TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2013

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tại ngày 31/12/2012				
Chứng khoán sẵn sàng để bán		215.290.656.586	(69.959.771.647)	145.330.884.939
Cổ phiếu niêm yết				
HAG	1.670.741	56.935.268.206	(20.847.262.610)	36.088.005.596
PDN	1.134.721	38.486.340.864	(14.203.311.464)	24.283.029.400
GIL	812.076	26.257.616.421	(271.184.421)	25.986.432.000
LAF	771.084	10.931.943.924	(7.924.716.324)	3.007.227.600
Cộng niêm yết	4.388.622	132.611.169.415	(43.246.474.819)	89.364.694.596
Cổ phiếu chưa niêm yết				
- Cty CP Việt Tín	6.299	6.654.826.397	(1.450.592.600)	5.204.233.797
- Cty Cp Địa Ốc An Lạc	3.750.000	37.500.000.000	(637.500.000)	36.862.500.000
- Công ty CP Kinh Viglacera Đập Cầu	800.000	15.200.000.000	(13.540.000.000)	1.660.000.000
- Công ty CP Khu du lịch Cát Bà	999.999	11.999.988.000	(3.545.996.454)	8.453.991.546
- Công ty CP Xây Dựng Công Nghiệp Descon	398.470	11.324.672.774	(7.539.207.774)	3.785.465.000
Cộng chưa niêm yết	5.954.768	82.679.487.171	(26.713.296.828)	55.966.190.343

(*) Đang hoàn tất thủ tục chuyển nhượng.